UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CĐ NGHỀ SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG
ĐẾN Số: 8509
Ngày: 05/9/2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Số: 66/BC-CĐN

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, quý III năm 2019

Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, quý III năm 2019, cụ thể như sau:

A. Về thực hiện công tác cải cách hành chính

I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trong quý, Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường tiếp tục chỉ đạo triển khai các kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2019, nhằm giúp cho CBVC nhận thức đúng và hiểu được tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, với mục đích đạt kết quả cao về công tác CCHC tại đơn vị.

Hình thức triển khai thông qua các cuộc họp lệ chi bộ, tổ Công đoàn, họp đơn vị. Ngoài ra, Trường còn chỉ đạo Ban biên tập Website đưa các văn bản của Đảng, Nhà nước và của địa phương chỉ đạo về công tác cải cách hành chính lên hệ thống mạng nội bộ và Website của trường.

II. Kết quả thực hiện cải cách hành chính

1. Báo cáo thông tin

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Lâm Dủ Nhơn	Hiệu trưởng	ldnhon@svc.edu.vn
2	Viên chức phụ trách tham mưu CCHC	Nguyễn Thành Quảng	Phó trưởng phòng TC-HC-QT	ntquang@svc.edu.vn
3	Viên chức phụ trách tham mưu CNTT	Phạm Anh Kiệt	Giảng viên	pakiet@svc.edu.vn
4	Viên chức phụ trách bộ phận văn thư lưu trữ	Phan Chí Hướng	Chuyên viên	pchuong@svc.edu.vn

2. Kết quả nổi bật đạt được

2.1. Về cải cách thể chế hành chính

Tiến hành rà soát các văn bản không còn phù hợp, để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình chung của trường, nhằm mục đích tạo sự thống nhất chung về cơ chế hoạt động, giúp cho công tác quản lý, điều hành của đơn vị ngày càng chặt chẽ.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục triển khai, cập nhật các văn bản mới có liên quan đến thủ tục hành chính. Công khai các thủ tục hành chính về tài chính, tuyển dụng viên chức, tuyển sinh, đào tạo, lệ phí, học phí tại nơi làm việc, trên cổng thông tin điện tử và mạng nội bộ của đơn vị.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Hiện nay, biên chế công chức và số lượng người làm việc tại đơn vị là 94 người, trong đó 9 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Thành lập Hội đồng Khoa học và công nghệ chuyên ngành đánh giá bản thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

2.4. Thực hiện việc phân cấp quản lý

Thực hiện theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND, ngày 08/12/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách dạy và học của trường; Quy tắc ứng xử của CBVC và HSSV; Quy định về việc hoàn trả học phí và các khoản thu khác khi HSSV thôi học, tạm dừng học tập; Ban hành Quy định mô hình một cửa về thủ tục nhập học; Quy chế nâng lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động; Chương trình đào tạo các môn học chung trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng; chương trình đào tạo các môn văn hóa rút gọn;…

Trong quý, Trường bổ nhiệm 01 viên chức giữ chức vụ Phó giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe, tàu- Sóc Trăng; nâng bậc lương 06 viên chức, phụ cấp thâm niên nhà giáo 01 giảng viên; phụ cấp chức danh Bí thư và phó bí thư Đoàn trường; chấp thuận cho 01 viên chức thôi việc vì hoàn cảnh gia đình không thể tiếp tục làm việc; khen thưởng 54 HSSV, 6 tập thể đạt thành tích xuất sắc đợt thi đua chào mừng kỷ niệm 129 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh.

2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trong quý, Trường lập thủ tục đề nghị và được UBND tỉnh cử 03 viên chức ôn thi đầu vào sau đại học; 01 viên chức học cao cấp lý luận chính trị, 23 viên chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Ngoài ra, trường còn cử 88 giảng viên, giáo viên tham dự lớp chính trị hè do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục - Đào tạo tổ chức.

2.6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện thu- chi thống nhất trong trường. Các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ quản lý, sử dụng ôtô, điện thoại, văn phòng phẩm, hội nghị, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu hỉ, khen thưởng,… đều được công khai, minh bạch, cụ thể hóa tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, có hiệu quả.

Thực hiện chi phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và phụ cấp đặc thù đối với 28 giảng viên, giáo viên năm 2019.

Xây dựng Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trình UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả phần mềm MISA trong quản lý ngân sách, quản lý tài sản, công cụ dụng cụ, hàng năm có nâng cấp theo hướng dẫn của nhà cung cấp.

2.7. Hiện đại hoá nền hành chính nhà nước

Trường xây dựng hoàn thiện hệ thống mạng Internet, mạng nội bộ, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy. Tiếp tục triển khai thực hiện việc đăng ký học nghề trực tuyến qua website của trường; nhập điểm qua mạng máy tính; đăng ký học nghề trực tuyến; 100% giáo viên, nhập điểm qua phần mềm.

Triển khai phần mềm quản lý văn bản; thực hiện *"Một cửa liên thông thuộc lĩnh vực tuyển sinh"*; thí điểm mô hình thu học phí qua dịch vụ Viettelpay.

2.8. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính

Tiến hành kiểm tra thực hiện cải cách hành chính theo kế hoạch tại 06 đơn vị. Qua kiểm tra, các đơn vị đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, chưa phát hiện đơn vị vi phạm đến mức xử lý.

2.9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Tiếp tục tổ chức quán triệt cho CBVC nhận thức sâu sắc nội dung, yêu cầu của cải cách hành chính. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính đến từng CBVC và các đoàn thể trong Trường bằng nhiều hình thức: quán triệt trong các buổi họp giao ban, họp lệ hàng tháng, đưa nội dung tuyên truyền lên mục cải cách hành chính trên Website, hệ thống mạng nội bộ của Trường, …

Nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến gồm: Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch số 08/KH-UBND, ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2019-2020; Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2019; Kế hoạch số 22/KH-UBND, ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019; Công văn số 41/UBND-TH ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng V/v đẩy mạnh cải cách hành chính; Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng V/v ban hành chỉ số CCHC của các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng V/v phê duyệt, công bố chỉ số CCHC và đánh giá sự hài lòng người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018, tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng V/v đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; …

III. Đánh giá kết quả thực hiện

Nhìn chung, các đơn vị trực thuộc trường đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác CCHC.

Công tác cải cách hành chính trong công tác quản lý, điều hành, hoạt động của đơn vị đã được CBVC nhận thức đúng đắn và nghiêm túc thực hiện.

Tuy nhiên, đơn vị còn hạn chế viết bài đăng trên mục CCHC của đơn vị và trên chuyên trang CCHC của tỉnh.

IV. Phương hướng nhiệm vụ quý IV/2019

Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác cải cách hành chính.

Tiến hành rà soát các văn bản không còn phù hợp, để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình chung của trường.

Triển khai thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2019.

Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ về qui định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, tăng cường trao đổi thông tin bằng thư điện tử. Cải tiến chế độ thông tin, báo cáo theo hướng ngắn gọn, xúc tích, rõ ràng, chính xác và đầy đủ. Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị.

Tăng cường kiểm tra, giám sát trong thực hiện cải cách hành chính nhằm phát hiện vi phạm để kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý những tiêu cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ CBVC trường.

B. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

I. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường chỉ đạo các Chi bộ, Đoàn thể và các Phòng, Khoa, Trung tâm tiếp tục tuyên truyền, phổ biến trong đảng viên và quần chúng nội dung Chỉ thị số 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng V/v chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; các văn bản của Đảng và nhà nước có liên quan đến Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; những việc CBCCVC không được làm;…

II. Kết quả thực hiện

1. Về nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc tại đơn vị

Thường xuyên nhắc nhỡ CBVC thực hiện tốt các nội dung như: Nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc; Gương mẫu thực hiện Quy tắc ứng xử của

cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; không được uống rượu bia trong giờ làm việc và khi tham gia giao thông; không được làm việc riêng trong giờ làm việc; thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của đơn vị; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng;... chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị; Nội quy cơ quan; Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, viên chức;...

Thực hiện quy định về phân cấp quản lý cán bộ, viên chức và Điều lệ Trường Cao đẳng, nhằm từng bước phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu các Phòng, Khoa, Trung tâm. Ban Giám hiệu Trường tiếp tục giao cho lãnh đạo các Phòng, Khoa, Trung tâm trực tiếp quản lý, xem xét, giải quyết một số việc đối với CBVC thuộc đơn vị mình quản lý, như: về giờ giấc làm việc, nghỉ chế độ phép, nghỉ việc riêng.

Hàng tuần, Ban Giám hiệu Trường đều có lịch làm việc trên cơ sở kế hoạch tháng của Trường. Hàng tháng, các Phòng, Khoa, Trung tâm và Đoàn thể đều có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo. Để từ đó Ban Giám hiệu Trường và các đơn vị trực thuộc chủ động trong công việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc.

Hiện nay, Trường đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống mạng Internet, mạng nội bộ, để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy, trao đổi công việc qua thư điện tử. Hiện tại, 100% Phòng, Khoa, Trung tâm đều được trang bị đầy đủ máy tính và truy cập được Internet đã góp phần tiết kiệm thời gian và kinh phí cho đơn vị.

Trường tiếp tục duy trì thực hiện việc chấm công bằng cách quét vân tay của CBVC.

2. Gương mẫu thực hiện Quy tắc ứng xử của CBCCVC và thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025, trường ban hành và triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử của CBVC và học sinh sinh viên.

Tiếp tục nhắc nhở CBVC thực hiện tốt cam kết cá nhân tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống theo Chỉ thị số 05-CT/TW và không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" theo Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn giao thông, tác hại của rượu bia và thuốc lá

Triển khai trong CBVC và HSSV nội dung đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là đảm bảo an toàn giao thông trong dịp nghỉ Lễ Quốc khánh 2/9. Trong quý, Trường không có CBVC nào vi phạm Luật Giao thông, uống rượu, bia trong giờ làm việc và khi tham gia giao thông.

Vận động các căn tin trong trường không bán thuốc lá và rượu, bia. Nhờ đó, hầu hết CBVC không hút thuốc lá trong giờ làm việc, góp phần bảo vệ sức khoẻ mọi người, làm sạch môi trường làm việc.

4. Thực hiện quy định về chế độ hội họp

Thực hiện theo Quy chế làm việc của Trường, Quy chế làm việc của Đảng ủy và Quy chế làm việc của Ban Giám hiệu cụ thể như sau: họp giao ban vào ngày 15 hàng tháng, họp BCH Đảng ủy vào ngày 25 hàng tháng, họp Chi bộ vào ngày 28 hàng tháng, họp BCH Công đoàn trường vào ngày 10 hàng tháng, họp giữa BCH Đảng ủy với Đoàn thể mỗi quý 1 lần vào ngày 20 của tháng cuối quý, họp Hội đồng trường mỗi quý 1 lần.

5. Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo Quyết định số 77/2007/QĐ-TTg ngày 28/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 08/QĐ-TCĐN, ngày 15/01/2009 của Trường quy định về công tác bảo vệ bí mật.

Trường cử 02 CCVC phụ trách phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Trong quý, Trường không có trường hợp nào vi phạm Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Công đoàn trường được giao nhiệm vụ thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong quý, Trường không có CBVC nào bị phản ảnh về tinh thần làm việc và thái độ phục vụ đến mức phải xử lý kỷ luật.

7. Công tác tiếp khách, tiếp nhận và xử lý kiến nghị

Nhà trường có bố trí phòng khách, khi khách hoặc phụ huynh đến liên hệ công việc đều có cán bộ, nhân viên trực tiếp làm việc để kịp thời hướng dẫn các vấn đề khách liên hệ làm việc.

Tại nơi làm việc, xưởng thực hành, nhà ăn được bố trí các thùng thư góp ý để CBVC, HSSV và khách đến liên hệ công tác thuận tiện đóng góp ý kiến cho nhà trường. Trong quý, trường không có trường hợp nào bị phản ánh về tinh thần thái độ phục vụ.

III. Nhận xét, đánh giá chung

Nhìn chung, đa số CBVC thực hiện tốt nội dung của Chỉ thị số 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, nội quy, quy định của Trường. Trong quý, không có CBVC vi phạm đến mức xử lý kỷ luật.

IV. Phương hướng nhiệm vụ quý IV/2019

Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở CBVC thực hiện tốt các văn bản của Đảng và Nhà nước về nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc; về quy tắc ứng xử của CBCCVC; về lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất

lượng phục vụ trong hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Đặc biệt là Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025.

Tổ chức đánh giá phân loại cán bộ viên chức năm 2019; thực hiện tinh giản số viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, gây những nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc; xử lý nghiêm việc chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019.

Tăng cường vai trò của các đoàn thể trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, nội quy, quy định của Trường, nhằm phát hiện vi phạm để kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý những tiêu cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của CBVC trường.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HC.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

Lâm Dủ Nhơn

Biểu mẫu 1B

Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê[1]	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	6	/	/	/	/
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	/	/	/	/	/
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	/	/	/	/	/
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	/	/	/	/	/
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,..,)	/	/	/	/	/

[1] Từng nội dung kiểm tra, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra gồm mặt được, chưa được, đồng thời gửi kèm kế hoạch, báo cáo. Nội dung đánh giá sẽ nêu tại phần ghi chú này.

Biểu mẫu 2B

Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	***Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND***	/	Đơn vị không có chức năng này
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định		
2	***Kiểm tra, xử lý VBQPPL***	/	Đơn vị không có chức năng này
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền		
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật		
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý		
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo		
3	***Rà soát VBQPPL***	/	Đơn vị không có chức năng này
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo		
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát		
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát		
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý		

Biểu mẫu 3B

Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC

tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Không	
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC[2]	5	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử[3]	5	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Không	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	/	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	/	

[2] UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

[3] UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã đăng tải công khai của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

Biểu mẫu 4B

Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang[4]	Số TTHC liên thông dọc[5]	
I	***TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan tỉnh***	*5*	/	/	/	/	/	/	/	*QĐ số 468/QĐ-CĐN ngày 30/12/2016*
1	Thủ tục xét tuyển viên chức.									
2	Thủ tục đăng ký dự tuyển học nghề.									
3	Thủ tục đăng ký									

[4] Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

[5] Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang[4]	Số TTHC liên thông dọc[5]	
	nhập học.									
4	Thủ tục xét miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên.									
5	Thủ tục xét hưởng chế độ chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên đang học tập và ở nội trú tại ký túc xá của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng.									
Tổng số		**05**	/	/	/	/	/	/	/	

Biểu mẫu 5B

Thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn[6]	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn[7]	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6) =(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	*Trường CĐ Nghề Sóc Trăng*	*1.646*	*66*	*1.580*	*1.646*	*1.646*	/	/	/	/	
Tổng số		*1.646*	*66*	*1.580*	*1.646*	*1.646*	/	/	/	/	

[6] Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

[7] Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc[8]		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[9]		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[10]		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn[11]			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn[12]					
1	***Trường CĐ Nghề Sóc Trăng***	***10***	*/*	***3***	*/*	*/*	*/*	***26***	*/*	***1***	*/*	***85***	*/*	*/*	*/*	*/*

[8] Không tăng, không giảm .
[9] Không có trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại
[10] 01 VC được bổ nhiệm
[11] Nêu rõ thiếu chuẩn nào
[12] Nêu rõ thiếu chuẩn nào

Biểu mẫu 7B

Thống kê số liệu về CBCCVC tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số:66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng[13] CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC[14]	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HĐ trong biên chế		Đào tạo[15]	Bồi dưỡng nghiệp vụ[16]	Có KH đào tạo	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng[17]	Không qua thi/ tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên[18]		TX[19]	TH[20]
	Trường CĐ Nghề Sóc Trăng	83	3	86	4	23	146	/	/	/	/	/	/	/	/	6	/

[13] Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng: 27

[14] Thống kê chi tiết tại đây

[15] 03 VC được cử ôn, thi sau đại học; 01 VC được cử đi học Cao cấp LLCT.

[16] Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề.
- 03 CBVC tham dự lớp tập huấn cho giáo viên-chứng chỉ Sitrain
- 03 CBVC tham dự chuyên đề "Biến tần và Truyền thông công nghiệp"
- 03 CBVC tham dự lớp tập huấn "Giảng viên nguồn khởi nghiệp cho ĐBSCL"
- 02 CBVC học tập thực tế tại Cty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước
- 04 CBVC tham dự lớp kỹ năng mềm và lớp kỹ năng tư vấn hướng nghiệp
- 02 CBVC tham dự hội nghị tập huấn công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng
- 04 CBVC tham gia lớp huấn luyện chiến sĩ tự vệ cơ quan
- 02 CBVC tham gia lớp tập huấn "Đăng ký, công nhận và khai thác sáng kiến"

[17] Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

[18] Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ

[19] Nâng lương thường xuyên: 06 VC

[20] Trước hạn

Biểu mẫu 8B

Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66/BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	/	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	/	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	/	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	/	

Biểu mẫu 9B

Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	/		
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	/		
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	/		
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	1	/	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	/		

Biểu mẫu 10B

Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
I	*Trường CĐ Nghề Sóc Trăng*	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	
Tổng số		/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	

Biểu mẫu 11B

Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
1	Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	/	/	/	
Tổng		/	/	/	

Biểu mẫu 13B

Thống kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số: 66/BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	**Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống**	Không	Do chuyển sang áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	/	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	/	
II	**Duy trì, cải tiến hệ thống**	Không	Do chuyển sang áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
1	Thực hiện công bố lại ISO	/	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	/	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	/	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	/	
5	Nội dung khác	/	

Biểu mẫu 14

Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

(Kèm theo Báo cáo số: 66 /BC-CĐN ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú[21]
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết[22]			
1	Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	/	/	/	/	/	

[21] Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

[22] Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp